TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:09/2019/DS - ST.
Ngày: 29/10/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Diễn và bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên Toà *:* Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Toà: Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLST- DS ngày 07/5/2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" . Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX - ST ngày 23/8/2019, quyết định hoãn phiên Tòa số 09/2019/QĐST - HPT ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C S X H Việt Nam.

Trụ sở: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn T – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C S X Hhuyện T H, tỉnh Thái Bình.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Huy T, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng C S X Hhuyện T H, tỉnh Thái Bình. (Văn bản ủy quyền số 33/NHCS- GUQ ngày 24/4/2019 của Phòng giao dịch Ngân hàng C S X Hhuyện T H, tỉnh Thái Bình)

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1966.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị B, sinh năm 1967 (Vợ anh Phạm Văn H).

Đều nơi cư trú: Thôn T T T, xã A N, huyện T H, tỉnh Thái Bình. (Anh T, chị B có mặt tại phiên Tòa, anh H vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Ngân hàng C S X HViệt Nam trình bày: Anh Phạm Văn H có ký kết vay vốn với Ngân hàng C S X HViệt Nam theo sổ vay vốn và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay ngày 29/10/2014, Ngân hàng cho anh H vay bằng nguồn vốn hộ cận ngèo, thời hạn vay là 03 năm tính từ ngày 29/10/2014 là ngày giải ngân và là ngày anh H ký nhận nợ, lãi suất vay là 0,72%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0,936%/ tháng, hạn trả nợ cuối cùng là 10/10/2017. Tổng số tiền vay là 31.000.000 đồng, ngày 12/10/2017 đến ngày 10/3/2019 Ngân hàng đã gia hạn nợ cho anh H. Đến ngày 10/3/2019 Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn cho anh H. Anh H đã trả Ngân hàng được 22.000.000 đồng tiền gốc vào các ngày 15/9/2017, ngày 20/9/2017 và ngày 21/10/2019. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc đòi nợ anh H nhiều lần nhưng anh H và chị B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ . Ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh H phải trả nợ cho Ngân hàng Chính sách là 9.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn là 2.982.720 đồng, lãi quá hạn là 796.848 đồng.

Chị Hà Thị B trình bày: Chị thừa nhận việc vợ chồng chị có vay của Ngân hàng C S X HViệt nam số tiền gốc là 31.000.000 đồng và lãi suất vay như Ngân hàng trình bày là đúng. Tuy nhiên, thực tế vợ chồng chị vay 21.000.000 đồng còn lại 10.000.000 đồng vợ chồng chị cho anh Q tổ trưởng tổ vay vốn vay (Có giấy biên nhận tiền giữa chồng chị và anh Q). Khi nào anh Q trả tiền vợ chồng chị thì chị sẽ trả Ngân hàng vì điều kiện hoàn cảnh của gia đình chị khó khăn chưa có điều kiện trả nợ.

Bị đơn là anh Phạm Văn H đã đượcTòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh H không đến Tòa án.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C S X HViệt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có nơi cư trú tại huyện T H, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là phù hợp với khoản

3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn là anh Phạm Văn H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Phạm Văn H.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 29/10/2014, anh H đã ký kết " Sổ vay vốn và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay vốn" với Ngân hàng C S X HViệt Nam vay số tiền gốc là 31.000.000 đồng, thời hạn vay 03 năm, lãi suất 0,72%%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,936%/ tháng, Ngân hàng gia hạn nợ cho anh H. Ngân hàng đã giải ngân cho anh H, anh H là người trực tiếp ký nhận nợ với Ngân hàng. Việc anh H có ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng về số tiền vay, lãi suất vay trong hạn, quá hạn, thời hạn vay là hoàn toàn tự nguyện. Ngày 10/3/2019, anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã yêu cầu khởi kiện buộc anh H và chị B phải trả nợ gốc là 9.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 2.982.720 đồng, lãi suất quá hạn là tính đến ngày 29/10/2019 là 796.848 đồng nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C S X HViệt Nam được Tòa án chấp nhận, nên Ngân hàng không phải nộp án phí, do vậy sẽ hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng. Anh H và chị B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 290, khoản 1 điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 26/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C S X HViệt Nam.

Buộc anh Phạm Văn H, sinh năm 1966 và chị Phạm Thị B sinh năm 1967, đều nơi cư trú: Thôn T T T, xã A N, huyện T H, tỉnh Thái Bình phải trả cho Ngân Chính sách các khoản sau:

- Số tiền nợ gốc: 9.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn là: 2.982.720 đồng.

- Lãi quá hạn tính đến ngày 29/10/2019 là: 796.848 đồng. Tổng số tiền phải trả là: 12.779.568 đồng (Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng).

2. Về án phí: Anh H và chị B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 638.000 đồng (Sáu trăm ba mươi tám ngìn đồng). Trả lại Ngân hàng C S X HViệt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009053 ngày 07/5/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh H và chị B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại điểm a khoản 5 điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng C S X HViệt Nam, chị Hà Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện T H.
- Chi cục thi hành an dân sự huyện T H, tỉnh Thái Bình.
- UBND xã A N, huyện T H, tỉnh Thái Bình.
- Các đương sự.
- Lưu: hồ sơ vụ án.